TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 770 /2025/DS-PT
Ngày: 06-11 2025
V/v tranh chấp: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Đạt**

Các Thẩm phán: Bà **Nguyễn Ái Đoan**

Ông **Lê Thanh Vân**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Mai Gia Khánh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:* Ông **Võ Trung Hiếu** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 595/2025/TLPT-DS ngày 10 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 76/2025/DS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo. (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đồng Tháp).

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1171/2025/QĐ-PT ngày 23 tháng 10 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Võ Thị Thanh T**, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Số B, ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (nay là: số B, ấp B, xã L, tỉnh Đồng Tháp).

Người đại diện theo ủy quyền của bà T: Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1996 (có mặt);

Địa chỉ: Khóm C, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là: Ấp M, xã T, tỉnh Đồng Tháp).

- *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị Kim L1**, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Số B, khóm B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (nay là: số 289, khóm B, xã L, tỉnh Đồng Tháp).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Huỳnh Văn P**, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Số B, khóm B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (nay là: số 289, khóm B, xã L, tỉnh Đồng Tháp).

Đại diện theo ủy quyền của bà L1, ông P là: Ông Nguyễn Thành T1, sinh năm 1983 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm A, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (nay là: Khóm A, phường L, tỉnh An Giang).

- *Người kháng cáo: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn P.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nguyên đơn bà Võ Thị Thanh T trình bày:

Bà T với vợ chồng bà L1, ông P là chỗ làm ăn quen biết, do cần tiền để đáo nợ ngân hàng, đầu tư bất động sản, làm ăn mua bán và sinh hoạt trong gia đình nên vợ chồng bà L1, ông P có vay của bà T nhiều lần, nhưng do ông P đi làm việc nên bà L1 chỉ viết biên nhận và ký tên một mình, đối với 16 biên nhận, cụ thể như sau: Ngày 18/02/2022, vay số tiền 100.000.000đồng; ngày 08/12/2022, vay số tiền 40.000.000đồng; ngày 28/12/2022, vay số tiền 800.000.000đồng; ngày 12/12/2022 âm lịch vay số tiền 100.000.000đồng; ngày 22/12/2022 âm lịch vay số tiền 100.000.000đồng; ngày 27/12/2022 âm lịch vay số tiền 1.150.000.000đồng; ngày 10/01/2023 âm lịch vay số tiền 150.000.000đồng; ngày 18/01/2023 âm lịch vay số tiền 70.000.000đồng; ngày 24/01/2023 âm lịch vay số tiền 250.000.000đồng; ngày 24/01/2023 âm lịch vay số tiền 400.000.000đồng; ngày 22/02/2023 âm lịch vay số tiền 200.000.000đồng; ngày 23/05/2023 âm lịch vay số tiền 2.800.000.000đồng; ngày 12/07/2023 âm lịch vay số tiền 1.500.000.000 đồng; ngày 27/07/2023 âm lịch vay số tiền 4.600.000.000đồng; ngày 08/11/2023 âm lịch vay số tiền 4.200.000.000đồng; ngày 03/11/2023 vay số tiền 2.000.000.000đồng.

Tổng cộng 16 biên nhận vợ chồng bà L1, ông P vay của bà T số tiền vốn 18.460.000.000đồng (Mười tám tỷ bốn trăm sáu mươi triệu đồng). Bà T yêu cầu vợ chồng bà L1, ông P thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng hứa hẹn nhiều lần mà không thực hiện. Nay bà T yêu cầu bà L1, ông P phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà T tiền vay còn nợ vốn 18.460.000.000đồng (Mười tám tỷ bốn trăm sáu mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim L1 và ông Huỳnh Văn P đã được Toà án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn nộp nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có bất kỳ ý kiến gì về việc giải quyết vụ án.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 76/2025/DS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đồng Tháp) áp dụng các khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thanh T yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim L1, ông Huỳnh Văn P liên đới trả tiền vay còn nợ vốn là 6.730.000.000đồng (Sáu tỉ bảy trăm ba mươi triệu đồng).

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thanh T yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim L1, ông Huỳnh Văn P liên đới trả tiền vay còn nợ vốn là 11.730.000.000đồng (Mười một tỉ bảy trăm ba mươi triệu đồng).

Buộc bà Nguyễn Thị Kim L1, ông Huỳnh Văn P liên đới trả cho bà Võ Thị Thanh T tiền vay còn nợ vốn là 6.730.000.000đồng (Sáu tỉ bảy trăm ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 11 tháng 7 năm 2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn P có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm: Sửa Bản án số 76/2025/DS-ST ngày 27/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đồng Tháp) theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thanh T buộc ông Huỳnh Văn P liên đới với bà Nguyễn Thị Kim L1 trả cho bà Võ Thị Thanh T tiền vay còn nợ vốn là 6.730.000.000đồng.

oTại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Văn P có đơn xin xét xử vắng mặt. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Các đương sự cũng chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án và yêu cầu kháng cáo: Nguyên đơn khởi kiện đã chứng minh bằng 16 tờ biên nhận nợ. Tại phiên tòa sơ thẩm thì nguyên đơn và bị đơn cùng xác nhận công nợ còn lại vốn vay là 6.730.000.000đồng. Tài liệu có trong hồ sơ thể hiện bà L1 vay tiền để kinh doanh, đáo nợ ngân hàng, thời gian này bà L1 với ông P là vợ chồng. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng pháp luật. Ông P kháng cáo nhưng không cung cấp thêm chứng cứ gì mới để chứng minh và đại diện theo ủy quyền xin vắng mặt tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông P, giữ nguyên bản án sơ thẩm theo qui định tại khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nội dung yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Văn P, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Huỳnh Văn P kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đầy đủ, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.1] Ông Nguyễn Thành T1 là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Nguyễn Thị Kim L1 và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn P. Ông T1 có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T1 theo qui định tại khoản 2 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự sự.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn Võ Thị Thanh T khởi kiện bị đơn, bà Nguyễn Thị Kim L1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn P (chồng bà L1) đòi số tiền vay 18.460.000.000đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm thì nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của bà L1, ông P cùng xác định số nợ vay là 6.730.000.000đồng. Sau khi Tòa án sơ thẩm xét xử buộc bà L1, ông P liên đới

trả số tiền 6.730.000.000đồng. Ông P kháng cáo bản án sơ thẩm không đồng ý liên đới cùng bà L1 trả nợ.

[3] Xét kháng cáo của ông Huỳnh Văn P, không đồng ý liên đới cùng bà L1 trả nợ cho bà T.

[3.1] Trước hết, số tiền nợ vay 6.730.000.000đồng được hai bên thống nhất tại phiên tòa sơ thẩm. Có cơ sở xác định đây là sự kiện không cần phải chứng minh theo qui định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự;

[3.2] Đối với yêu cầu kháng cáo của Ông P. Nhận thấy, ông P với bà L1 là vợ chồng hợp pháp. Số nợ bà L1 vay của bà T là phát sinh trong thời kỳ hôn nhân. Đây là số tiền rất lớn, phục vụ cho mục đích kinh doanh sinh lợi của bà L1 và gia đình. Tòa án sơ thẩm đã căn cứ Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xác định đây là nợ chung của bà L1, ông P nên buộc bà L1, ông P có nghĩa vụ liên đới trả tiền vay cho bà T còn nợ vốn 6.730.000.000đồng là có căn cứ, đúng pháp luật. Ông P kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ gì mới để chứng minh, đồng thời xin vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông P. Giữ nguyên bản án sơ thẩm theo qui định tại khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo của ông P, nên ông P phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo qui định, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp xem như thi hành xong án phí dân sự phúc thẩm;

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 296, khoản 1 Điều 308, Điều 244 và Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Văn P. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 76/2025/DS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đồng Tháp).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thanh T yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim L1, ông Huỳnh Văn P liên đới trả tiền vay còn nợ vốn là 6.730.000.000đồng (Sáu tỉ bảy trăm ba mươi triệu đồng).

3. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thanh T yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim L1, ông Huỳnh Văn P liên đới trả tiền vay còn nợ vốn là 11.730.000.000đồng (Mười một tỉ bảy trăm ba mươi triệu đồng).

4. Buộc bà Nguyễn Thị Kim L1, ông Huỳnh Văn P liên đới trả cho bà Võ Thị Thanh T tiền vay còn nợ vốn là 6.730.000.000đồng (Sáu tỉ bảy trăm ba mươi triệu đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5.Về án phí:

- Ông Huỳnh Văn P phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí ông P đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000088 ngày 14/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp xem như thi hành xong án phí dân sự phúc thẩm.

- Bà Nguyễn Thị Kim L1, ông Huỳnh Văn P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 114.730.000 đồng (Một trăm mười bốn triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng).

Bà Võ Thị Thanh T được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 63.230.000 đồng (Sáu mươi ba triệu hai trăm ba chục nghìn đồng) theo Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0007434, ngày 18/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Đồng Tháp).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*

-Tòa phúc thẩm TANDTC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đồng Tháp);
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Đạt